

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN TRAO ĐỔI VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Thị Thu Vân<sup>76</sup>

**Tóm tắt:** Bài viết tự trung phân tích những vấn đề có liên quan đến cơ chế bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thực hiện tiến trình thu hồi đất. Trong đó, tập trung phân tích những nội dung chưa thống nhất trong các quy định hiện hành giữa Luật đất đai và một số đạo luật có liên quan đến cơ chế bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Qua đó, đưa ra những đề xuất sửa đổi, bổ sung nhằm hoàn thiện cơ chế bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong giai đoạn hiện nay.

**Từ khóa:** Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Luật Đất đai năm 2013

**Abstract:** The paper focuses on analyzing the issues related to the mechanism of compensation, support and resettlement when the State implements the process of land acquisition. In particular, focus on analyzing the content of inconsistencies in the current regulations between the Land Law and a number of laws related to the mechanism of compensation, support and resettlement when. Thereby, proposing amendments and supplements to complete the mechanism of compensation, support and resettlement in the current period.

**Key words:** Compensation, life stabilization support, and resettlement, Law on Land of 2013

## 1. Đặt vấn đề

Có thể nhận thấy Luật đất đai năm 2013 được ban hành ghi nhận nhiều điểm vượt trội tiến bộ khi ghi nhận rõ hơn quyền và trách nhiệm của Nhà nước đối với đất đai với tư cách là đại diện chủ sở hữu toàn dân về đất đai, đồng thời có những thay đổi khi mở rộng thời hạn giao, cho thuê đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp; sự biến chuyển này thể hiện rõ ràng hơn khi đã có những sửa đổi bổ sung liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vào năm 2018 nhằm phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, bên cạnh đó với công tác triển khai bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho thấy, vẫn còn tồn tại một số khái niệm liên quan mang tính chưa chuẩn xác. Cơ chế thực thi bồi thường, hỗ trợ chưa đáp ứng đảm bảo công bằng giữa những chủ thể cùng bị thu hồi đất. Bên cạnh đó, cơ chế hỗ trợ, tái định cư vẫn còn nhiều bất cập nếu có sự đối sánh giữa Luật Đất đai năm 2013 với các văn bản điều chỉnh có liên quan, dẫn đến tình trạng khiếu nại, khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai vẫn thường xuyên xảy ra. Từ đó, phát hiện vấn đề và đưa ra những kiến nghị sửa đổi, bổ sung là trọng tâm mà nhóm tác giả tập trung hướng đến trong bài viết.

<sup>76</sup> Thạc sĩ - Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Nam Cần Thơ

## 2. Về khái niệm bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất

Cụm từ “Bồi thường” lần đầu xuất hiện trong Luật đất đai năm 1993. Cho đến nay “bồi thường” được hiểu là “Việc Nhà nước trả lại giá trị quyền sử dụng đất với diện tích đất thu hồi cho người sử dụng đất”. Như vậy, pháp luật hiện hành chỉ xác định khái niệm “bồi thường về đất” mà không xác định khái niệm đối với các tài sản khác như: công trình xây dựng, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi... Điều này có thể được lý giải đơn giản là bởi vì khái niệm “bồi thường” được ghi nhận trong Luật đất đai nên đối tượng điều chỉnh của đạo luật này chỉ có đất và quyền sử dụng đất. Xét về khía cạnh nguyên tắc bồi thường đối với tài sản là cây trồng và vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất qua các văn bản pháp luật thì tại Điều 16 Nghị định 22/1998/NĐ-CP quy định: “Khi Nhà nước thu hồi đất mà bị thiệt hại thì được đền bù thiệt hại theo giá trị hiện có của tài sản”. Tuy nhiên, điều đáng nói là các văn bản quy phạm pháp luật khác, kể cả các văn bản hướng dẫn thi hành Luật đất đai cũng không nêu khái niệm “bồi thường thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất” hay nguyên tắc bồi thường tài sản gắn liền với đất.

Điều này cho thấy nhà làm luật của chúng ta vẫn còn chú trọng về phương diện quản lý từ phía các chủ thể quản lý hơn là chú trọng đến các thiệt hại từ phía người dân, bởi vì thực chất đối tượng của hoạt động thu hồi là “đất”, không phải bất kỳ tài sản nào khác; trong khi thiệt hại của người sử dụng đất sẽ bao hàm cả quyền sử dụng đất và quyền sở hữu các loại tài sản trên đất. Mặt khác, việc quy định giới hạn như trên còn thể hiện rằng luật đất đai tỏ ra không đủ phạm vi điều chỉnh để đề cập đến các vấn đề bồi thường về công trình xây dựng, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi... nên chỉ quy định chung chung và giao cho các tỉnh, thành hướng dẫn thi hành. Chính điều này tạo ra sự không thống nhất trong cách hiểu và cách vận dụng pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, gây tâm lý một chiều trong quá trình thực thi pháp luật về giải phóng mặt bằng tại một số địa phương. Thật vậy, có địa phương chỉ quan tâm đến việc thu hồi được thửa đất, còn việc bồi thường, hỗ trợ hay tái định cư là việc từng bước giải quyết sau.

Do đó, để bao quát nội dung bồi thường một cách thiết thực, phù hợp với bản chất bình đẳng, công bằng và tương xứng, pháp luật nước ta nên xây dựng khái niệm chung về bồi thường đối với đất và các tài sản gắn liền với đất. Cụ thể, bổ sung vào khoản 12 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 như sau: “*Bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất là việc nhà nước trả cho người có đất thu hồi và các chủ thể có liên quan bị thiệt hại trong quá trình thu hồi đất những thiệt hại về quyền sử dụng đất hoặc quyền sở hữu, sử dụng đối với công trình, vật kiến trúc, cây trồng, vật nuôi và những thiệt hại khác liên quan do việc thu hồi đất gây ra*”. Đây là khái niệm được xây dựng dựa trên góc độ thiệt hại của người có đất bị thu hồi và các chủ thể có liên quan phải gánh chịu. Khái niệm này cũng góp phần hoàn thiện tư duy quản lý nhà nước theo hướng kiến tạo và phục vụ, thiết lập nội dung bồi thường mang tính bao quát, tương xứng hơn.<sup>77</sup>

<sup>77</sup> Phan Trung Hiền - Nguyễn Thành Phương, “Hoàn thiện pháp luật về bồi thường đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất”, *Tạp chí Công Thương*, số 41/2018, tr.56.

### 3. Về công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

#### 3.1. Về hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Khi đề cập đến vấn đề hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nói chung, trên cơ sở Điều 68 Luật Đất đai năm 2013 có thể nhận thấy tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng ở Việt Nam bao gồm: (i) Tổ chức dịch vụ công về đất đai; (ii) Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Xoay quanh chính yếu vào Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; có thể nhận thấy, mặc dù xuất hiện khá sớm trong pháp luật Việt Nam với tên gọi là hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng, có chức năng chính yếu là đền bù thiệt hại, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư (Điều 32 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP). Trải qua quá trình hình thành và phát triển cho đến giai đoạn Luật Đất đai năm 2003, hội đồng này được đổi tên thành hội đồng bồi thường và giải phóng mặt bằng, được hướng dẫn chi tiết liên quan đến thành phần, chức năng, nhiệm vụ chính của các chủ thể tại Nghị định 197/2007/NĐ-CP. Sau đó, Nghị định số 69/2009/NĐ-CP có sự điều chỉnh về ủy viên trong hội đồng tại Điều 25, nhưng cơ bản vẫn xác định hội đồng được thành lập ở cấp huyện. Theo đó, thành phần của hội đồng bao gồm: lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ tịch hội đồng, đại diện các cơ quan hữu quan ở cấp huyện, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư. Mặt trận tổ quốc và một đến hai người dân có đất bị thu hồi... Tuy nhiên, có thể nhận thấy tất cả các văn bản vừa nêu đã hết giá trị pháp lý; xét vấn đề dưới một góc cạnh khác, các văn bản này chưa làm rõ các chế định liên quan đến tiêu chí chọn người dân tham gia vào hội đồng có đủ năng lực ra sao, uy tín thế nào để đại diện cho toàn thể những hộ dân có đất bị thu hồi hoặc ảnh hưởng từ dự án thu hồi đất....

Cho đến hiện nay, Luật Đất đai năm 2013 sửa đổi bổ sung năm 2018 vẫn chưa quy định chi tiết liên quan về thành phần Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; cũng như chức năng, nhiệm vụ của từng ủy viên hội đồng. Ngoài Điều 68 Luật Đất đai năm 2013, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đất đai hầu như không có hướng dẫn nào về Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kể cả Nghị định số 01/2017/NĐ-CP. Vì vậy, thực tiễn các Hội đồng hiện nay thành lập với thành phần và cơ chế hoạt động theo các quy định trước đây; điều này ảnh hưởng lớn đến địa vị pháp lý và hoạt động của Hội đồng, trong khi đây là chủ thể giữ vai trò quan trọng trong thu hồi đất nói chung và tái định cư nói riêng. Từ đó, gây khó khăn trong việc áp dụng các quy định về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại các địa phương. Từ đó, thiết nghĩ cơ quan có thẩm quyền cần nhanh chóng ban hành quy định chi tiết về thành phần Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý và tính thống nhất trong thành lập, hoạt động của Hội đồng. Trong đó, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp trong quá trình giải phóng mặt bằng. Từ đó, phân công trách nhiệm ứng với chuyên môn của từng chủ thể trong hội đồng, đồng thời cũng làm căn cứ để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình khi thực hiện nhiệm vụ trong suốt quá trình lập và tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trong trường hợp có dấu hiệu trái pháp luật sẽ có cơ sở để xác định trách nhiệm của từng chủ thể.<sup>78</sup>

<sup>78</sup> Phan Trung Hiền, “*Những điều cần biết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất*,” Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, năm 2017, tr.19.

### 3.2. Về công tác lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Hướng đến đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất luôn là chủ đích đặt ra. Sự đảm bảo này thể hiện ở nhiều bình diện khác nhau. Trong đó, có thể kể đến cơ chế tiến hành triển khai lấy ý kiến trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư sẽ được thực thi bởi Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trên cơ sở điểm a khoản 2 Điều 69 Luật Đất đai năm 2013 nêu rõ Tổ chức làm nhiệm vụ, bồi thường, giải phóng mặt bằng có trách nhiệm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với người dân trong khu vực có đất thu hồi. Tại nước ta nội dung lấy ý kiến đóng góp trong quá trình lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vẫn tồn tại một số vấn đề chưa được thiết lập cụ thể:

*Một là*, pháp luật nước ta chưa minh bạch về đối tượng được triển khai tham vấn ý kiến như khoanh định chủ thể lấy ý kiến là ai? Người bị ảnh hưởng trực tiếp bởi thu hồi đất, có bao hàm chủ thể bị tác động trong khu vực lân cận bị tác động bởi thu hồi đất hay không? Ở một vai trò khác ngay chính cơ quan thừa hành cũng gặp nhiều khó khăn trong phương thức tiếp cận. Bởi lẽ, dù pháp luật có những đặt định liên quan, nhưng lại không tồn tại một văn bản hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục, tổ chức tham gia phối hợp tham vấn ý kiến cộng đồng, giả định trường hợp cơ quan có thẩm quyền bỏ qua tiến trình tham vấn ý kiến hoặc giả cơ chế thực hiện không tuân thủ chuẩn mực về đối tượng tham vấn khảo sát lấy ý kiến thì theo cơ chế sẽ xử lý ra sao?.

*Hai là*, pháp luật chưa chi tiết hóa trường hợp tổ hợp ý kiến tham luận xảy ra xung đột, khi đó cơ quan hữu quan sẽ ứng xử ra sao nếu việc tham vấn dự thảo lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất cho kết quả không đồng thuận, từ cơ sở này bắt buộc tuân thủ điều chỉnh phương án hay không? Đồng thời, thông qua biểu quyết với tỷ lệ đồng thuận bao nhiêu % trên tổng ý kiến thăm dò phương án sẽ được tiến hành thông qua hoặc giả cần hiệu chỉnh, bổ sung; bên cạnh đó thành phần tham gia khảo sát cũng cần đề xuất khoanh định đối tượng tiến hành khảo sát có chuyên môn đơn cử như nhà khoa học, kiến trúc sư, nhà đầu tư... thay vì chỉ tựu trung vào đối tượng người trong khu vực có đất thu hồi. Những vấn đề này chưa được quy định rõ trong pháp luật thực định. Chính sự khiếm khuyết này chưa bảo đảm quyền và lợi ích cho người có đất bị thu hồi một cách chính đáng nhất.

Theo đó, để góp phần hoàn thiện Luật Đất đai năm 2013, Nhà nước cần ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể, theo đó:

- Đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải thực hiện tham vấn cộng đồng trong phạm vi đối tượng sử dụng đất bị ảnh hưởng bởi quyết định thu hồi đất. Sự đồng thuận của cộng đồng được quy định là số lượng ý kiến đồng ý của các thành viên cộng đồng phải đạt ít nhất 75%<sup>79</sup> trên tổng số thành viên cộng đồng.

<sup>79</sup> Đề xuất tỷ lệ đồng thuận 75% dựa trên kinh nghiệm của các nước đã thực hiện thành công nguyên tắc đồng thuận như Hàn Quốc, Nhật Bản. Ở nước ta thành phố Hồ Chí Minh đã kiến nghị nguyên tắc đồng thuận cộng đồng dựa trên cơ sở 70-80% tỷ lệ đồng thuận

Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chỉ được cấp có thẩm quyền phê duyệt khi đạt được sự đồng thuận của cộng đồng.

- Cơ chế tham vấn cộng đồng có thể được thực hiện một hoặc nhiều lần, cho đến khi đạt được sự đồng thuận của cộng đồng. Sau mỗi lần tham vấn, tổ chức xây dựng phương án có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tham vấn, điều chỉnh lại phương án hướng tới đạt được sự đồng thuận trong lần tham vấn cộng đồng tiếp theo.

Ngoài ra, cần có cơ chế đối thoại với người dân nhằm điều chỉnh phương án sao cho phù hợp. Trong trường hợp này pháp luật cũng cần quy định rõ chế tài xử lý đối với chủ thể có thẩm quyền không tổ chức đối thoại với người dân với trường hợp đa phần chưa đồng thuận với phương án đã đề ra. Cơ chế lấy ý kiến cần thiết lập song song với việc giải trình từ cơ quan có thẩm quyền, tuy vậy Luật Đất đai năm 2013 chưa quy định rõ việc giải trình sau khi thực hiện lấy ý kiến đóng góp của nhân dân, hướng giải quyết ra sao trên thủ tục giải quyết (giải trình trực tiếp với người dân hay giải trình bằng văn bản cho người dân..).

Từ đó, pháp luật cần thiết kế riêng một điều luật riêng biệt về trách nhiệm giải trình tồn tại trong Luật đất đai theo hướng ngoài trách nhiệm giải trình nội bộ theo chiều dọc, xu thế vận động của chính quyền địa phương hiện nay là phải quan tâm nhiều hơn đối với việc giải trình ra bên ngoài, điều đó có nghĩa là chính quyền địa phương phải chịu trách nhiệm trực tiếp hơn trước nhân dân và các tổ chức trong xã hội. Để thực hiện được nội dung trên, cần hoàn thiện các cơ sở pháp lý quy định cơ chế thực hiện giải trình ra bên ngoài đối với chính quyền địa phương, trước hết là đối với các tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức nghề nghiệp, cơ quan báo chí... xây dựng cơ sở pháp lý hiệu quả thông qua Luật đất đai, đồng thời cần có thiết chế kiểm tra, giám sát hiệu quả trong việc giải trình liên quan đến lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nói chung và phương án lập và thực hiện dự án tái định cư nói riêng, đảm bảo trách nhiệm giải trình của chính quyền địa phương.

### ***3.3. Về công tác thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư***

Khi bàn luận xoay quanh công tác thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, nhóm tác giả có một số trao đổi nhằm làm sáng tỏ vấn đề như sau:

*Thứ nhất*, căn cứ theo Điều 13 Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT với công tác thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư vẫn tồn tại một điểm bất cập khi quy định Sở Tài nguyên & Môi trường sẽ phối hợp “*cơ quan liên quan*” thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Vấn đề đặt ra khi pháp luật vẫn chưa làm rõ cụm từ “*cơ quan liên quan*” hiện nay bao hàm cơ quan, chủ thể nào, cũng như trách nhiệm quyền hạn tổ chức ra sao. Từ đó, dẫn đến hệ quả việc áp dụng thực thi qui định tại các địa phương gặp không ít khó khăn, cũng như sự không đồng nhất tại các tỉnh thành. Ngoài ra, đối chiếu theo văn bản này vẫn chưa được tường minh trong nội dung quy định cụ thể về thành phần hồ sơ thẩm định ra sao. Từ đó, cần có hướng dẫn từ Bộ Tài nguyên và Môi trường nêu rõ thành phần các chủ thể tham gia phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường trong công tác thẩm định phương án bồi thường,

hỗ trợ, tái định cư, đồng thời cần nêu rõ hồ sơ, trình tự thủ tục khi triển khai công tác này được áp dụng ra sao, nhằm bảo đảm áp dụng thống nhất ở tất cả các tỉnh, thành phố trong cả nước.

*Thứ hai*, trong trường hợp khu vực thu hồi đất có cả quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013, thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thu hồi đất hoặc ủy quyền cho ủy ban nhân dân cấp huyện thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013. Trên cơ sở này, cơ quan cấp nào quyết định thu hồi đất cũng đồng nghĩa thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; trong trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Ủy ban cấp huyện quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án. Vấn đề đặt ra là, trong quy định hiện nay chưa làm rõ được trường hợp nào là cần thiết, cũng như trường hợp nào không cần thiết. Do đó, khi một dự án được triển khai giải phóng mặt bằng nếu tồn tại diện tích đất của tổ chức đồng nghĩa phải gửi văn bản xin ý kiến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nhằm xem xét ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện thu hồi đất và phê duyệt phương án (theo dự án cụ thể mà Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền hay không ủy quyền). Do đó, cũng phát sinh thêm quy trình, kéo dài thời gian gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án. Từ đó, cấp có thẩm quyền cần ban hành rõ quy định với trường hợp nào thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phép ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án tái định cư, có như vậy mới có thể giúp Ủy ban cấp huyện chủ động trong công tác lập và phê duyệt phương án tái định cư tránh phát sinh thêm quy trình, kéo dài thời gian gây ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án.<sup>80</sup>

#### 4. Kết luận

Cơ chế bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được xem là một trong những chính sách nhằm cân bằng lợi ích giữa những chủ thể khi Nhà nước tiến hành thu hồi đất. Trong đó, nếu cơ chế được thực thi một cách bảo đảm, công bằng sẽ giảm thiểu tối đa tình trạng khiếu nại, khiếu kiện diễn ra. Để bảo đảm điều này thì ngoài việc xây dựng một khung chính sách bồi thường, hỗ trợ mang tính chặt chẽ, công bằng giữa những chủ thể thì việc thực thi triển khai cũng cần đảm bảo thống nhất giữa những tỉnh thành trong cả nước. Suy cho cùng, những vấn đề bất cập như vừa trình bày cần được sự hiệu chỉnh nhanh chóng và kịp thời từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền, việc tiếp nhận và sửa đổi bổ sung theo phương hướng đề xuất trên thiết nghĩ sẽ góp phần rất lớn trong việc nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về đất đai ở Việt Nam hiện nay; tránh sự chông chéo trong pháp luật đồng thời đảm bảo quyền con người trong việc giám sát tham gia lấy ý kiến trong xây dựng pháp luật.

---

<sup>80</sup> Lê Thanh Lộc, “Hoàn thiện pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”, *kỷ yếu hội thảo lấy ý kiến chuyên gia của dự án “Đào tạo nâng cao năng lực và nghiên cứu hoàn thiện quy trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại TP. Cần Thơ”*. Trường Đại học Cần Thơ ngày 18/10/2017.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Luật đất đai năm 2013
- [2] Luật đầu tư năm 2014
- [3] Lê Thanh Lộc, Hoàn thiện pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, kỹ yếu hội thảo lấy ý kiến chuyên gia của dự án “Đào tạo nâng cao năng lực và nghiên cứu hoàn thiện quy trình thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại TP. Cần Thơ”. Trường Đại học Cần Thơ ngày 18/10/2017
- [4] Nghị định số 47/2014/NĐ-CP về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất
- [5] Nguyễn Thành Phương, “Pháp luật về hỗ trợ ổn định đời sống khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp và một số kiến nghị hoàn thiện”, Tạp chí Dân chủ và pháp luật, số 11/2019, tr.29.
- [6] Phan Trung Hiền, “Những điều cần biết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất”, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, năm 2017.
- [7] Phan Trung Hiền - Nguyễn Thành Phương, “Hoàn thiện pháp luật về bồi thường đối với cây trồng khi Nhà nước thu hồi đất”, Tạp chí Công Thương số 41/2018.

